

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – T do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày: 29/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Tân – Phó Hiệu trưởng trường THCS Đinh Tiên Hoàng, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên và ông Đỗ Văn Điều - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Khắc Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2018/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế P - sinh ngày 02/3/2001, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy T- sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H- sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thế P: Ông Nguyễn Duy T- sinh năm 1975, bà Nguyễn Thị H- sinh năm 1977 (là cha mẹ ruột của bị cáo). Trú tại: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên
Ông T có mặt, bà H vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế P: Ông Trần Danh T - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên; Có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Gia T, sinh ngày 30/4/2002
Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên
Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại và là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại Bùi Gia T: Bà Bùi Thị N- sinh năm 1962 (là mẹ ruột); Có mặt.
Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

- *Người làm chứng:*

+ Bà Bùi Thị N- sinh năm 1962; Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

+ Anh Phan Trọng T - sinh năm 1997; Trú tại: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Kim T - sinh năm 1971; Trú tại: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/02/2018, Nguyễn Thế P đi bộ đến tiệm Internet T thuộc Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên để chơi game thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 78AH-014.23 của Bùi Gia T đang dựng trước tiệm Internet T nên nảy sinh ý định trộm cắp để sử dụng. Sau đó, P lén lút dắt trộm xe mô tô nói trên cất giấu trong xạp bán hàng ở chợ Ph thuộc thôn M, xã A cách đó khoảng 10m. Sau khi chơi game xong, T phát hiện xe bị mất nên báo chủ tiệm Internet T và báo cáo cơ quan chức năng để giải quyết.

Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐ ngày 10/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy An kết luận: Giá trị của 01 xe mô tô biển kiểm soát 78AH-014.23, nhãn hiệu FLYAMAHA, màu sơn xanh trắng, số máy 139FMB816087, số khung B7UMF816087 là 9.700.000đ.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 03/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố bị cáo Nguyễn Thế P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thế P khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 65, điều 91 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế P từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Thống nhất nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, về điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt

và xin cho bị cáo hưởng án treo và áp dụng chính sách xử lý đối với người phạm tội dưới 18 tuổi để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc vì hành vi phạm tội của bị cáo là bóc lột, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo không bào chữa bổ sung, không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thế P tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/02/2018, tại Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Thế P đã có hành vi lén lút lấy trộm xe gắn máy biển kiểm soát 78AH-014.23 của Bùi Gia T trị giá 9.700.000đ.

Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, tuy nhiên vì mục đích tư lợi và thái độ xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, đã kịp thời cùng cơ quan điều tra truy tìm, thu hồi tài sản bị chiếm đoạt và tại phiên tòa bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 11 tháng 15 ngày nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điều 91 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điều 65, điều 91 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc; Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điều 36, điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không khấu trừ thu nhập.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An đã trả lại cho chủ sở hữu 01 xe gắn máy biển kiểm soát 78AH-014.23 màu xanh trắng, số máy 139FMB816087, số khung B7UMF816087 là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyễn Thế P bị kết án phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế P phạm tội trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 91; điều 36; điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế P 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thế P cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thế P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- CQĐT-Công an huyện Tuy An;
- CQ THAHS-Công an huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng